

Số: 203/2018/QĐST- HNGĐ

M, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trương Quang H**, sinh năm 1976.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị H1**, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ: tổ 3, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Quang H và chị Phạm Thị H1. Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H1 nên giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyền số 01 ngày 23 tháng 08 năm 1999 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã M (nay là thành phố M), tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trương Quang H và Chị Phạm Thị H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Quang H và chị Phạm Thị H1 có 02 con chung là Trương Văn H2, sinh ngày 22/01/2000 và Trương Hữu H3, sinh ngày 18/02/2006. Con chung H2 đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thống nhất: Anh Trương Quang H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Hữu H3, sinh ngày 18/02/2006 đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H1 có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Khoản nợ: Không có.

- Về án phí: Anh Trương Quang H tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hữu đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001458 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh Trương Quang H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu án văn + Hồ sơ;
- UBND phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

**Thẩm phán**

(*đã ký*)

**Vũ Thị Thanh Phương**